

THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN NĂM CUỐI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI NGHỀ DẠY HỌC

ĐOÀN VĂN ĐIỀU*

TÓM TẮT

Thái độ của cá nhân đối với nghề nghiệp là khuynh hướng tích cực hoặc tiêu cực đối với nghề nghiệp đó. Do vậy, muốn đạt được hiệu quả trong việc đào tạo giáo viên, các nhà quản lý cần xác định thái độ của giáo sinh đối với nghề dạy học. Kết quả nghiên cứu thể hiện qua bài báo cho thấy sinh viên năm cuối Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPTP HCM) có thái độ tích cực với nghề dạy học. Điều này có thể lý giải rằng sinh viên năm cuối có ý hướng làm nghề dạy học từ khi vào đại học hoặc do nhà trường đào tạo hiệu quả về chuyên môn nên giúp sinh viên có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp mình đã chọn.

Từ khóa: thái độ, thái độ đối với nghề dạy học, sinh viên năm cuối.

ABSTRACT

The attitudes of the seniors at Ho Chi Minh University of Education toward teaching professional

Attitude toward a career can be a positive or negative tendency for that career. To be effective in training teachers, the managers should identify teacher students' attitudes toward teaching professional. The findings show that the attitudes of the seniors at Ho Chi Minh University of Education toward teaching professional are positive. This can be explained the seniors have had the tendency to involve in teaching professional since they were freshmen, and the training by school is effective in specialty and attitudes.

Keywords: attitude, attitudes toward teaching professional, senior.

1. Đặt vấn đề

Thái độ là một khái niệm tạo lập mang tính giả thuyết thể hiện việc thích hoặc không thích của một cá nhân đối với một sự vật. Thái độ là quan điểm tích cực, tiêu cực hoặc trung tính của cá nhân đối với một “đối tượng thái độ” (người, hành vi, sự kiện). Con người cũng có thể có thái độ “nước đôi”, có nghĩa là họ đồng thời biểu hiện thái độ tích cực và tiêu cực đối với cùng một mục tiêu.

Quan điểm thái độ là sự kết hợp tóm tắt của bốn thành phần: (i) đáp ứng tình cảm, (ii) nhận thức, (iii) hành vi, và (iv) ý định hành vi. Thành phần tình cảm của thái độ được cho là bao gồm sự đánh giá của một người về ý thích, hoặc cảm xúc với một số tình huống, đối tượng hoặc con người. Đáp ứng tình cảm phản ánh thái độ của một người với cảm giác của niềm vui, nỗi buồn, hay các cấp độ khác của kích thích cơ thể.

Theo quan điểm truyền thống, khi một hoạt động giảng dạy được thiết kế thì

* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

sẽ hình thành hai loại kết quả trong tâm trí: loại hướng tới mục tiêu nhận thức và loại liên quan đến thái độ của người học. Không cần tranh luận rằng việc tiếp thu tri thức của sinh viên có được xem như là kết quả của hoạt động giảng dạy hay không, vì thành quả là mục tiêu tối thượng của hầu hết các hoạt động giảng dạy. Tuy nhiên, nó cũng là yếu tố quan trọng để nhận ra nhu cầu nhằm thiết lập các mục tiêu về thái độ và lập kế hoạch hoạt động. Các mục tiêu và kế hoạch hoạt động này được thiết kế để tạo thuận lợi cho kết quả tình cảm của người học như là kết quả của một tình huống giảng dạy. Thực ra, điều này ngày càng trở nên rõ ràng hơn đối với những người tham gia nghiên cứu công nghệ giáo dục mà một trong những kết quả chính, và có thể là duy nhất, của tình huống giảng dạy liên quan đến phương tiện truyền thông có khả năng phát triển của quan

điểm tích cực về thái độ trong sinh viên.

Nhân tố mạnh mẽ nhất cho sự cần thiết thúc đẩy quan điểm thái độ ở người học được chứng minh là mối quan hệ trực tiếp giữa thái độ và thành tích, hoặc ý thích và học tập. Một số nhà nghiên cứu đã xác định mối quan hệ giữa chúng. Tuy nhiên, hầu hết các nhà nghiên cứu giáo dục và tâm lý không muốn cho rằng có bất kì sự liên kết nhân - quả nào giữa hai biến người học này.

Do đó, việc nghiên cứu thái độ của sinh viên sẽ giúp cho các nhà giáo dục có những quyết sách đúng đắn, có cơ sở khoa học hơn để giáo dục cho giáo sinh về nghề dạy học.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu chọn tổng cộng là 299 và các tham số nghiên cứu liên quan được trình bày ở bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Mẫu chọn và các tham số nghiên cứu

Giới tính	N	%
Không trả lời	3	1,00
Nam	81	27,1
Nữ	215	71,9
Năm học	N	%
Không trả lời	2	0,70
Năm 4	258	86,30
Năm 5	39	13,0
Hộ khẩu	N	%
Không trả lời	6	2,0
Thành phố	248	82,9
Tỉnh	45	15,1
Ngành học	N	%
Không trả lời	6	2,0
Tự nhiên	113	37,8
Xã hội	77	25,8
Ngoại ngữ	77	25,8
Khác	26	8,7

2.2. Dụng cụ nghiên cứu

Dụng cụ nghiên cứu là một thang đo gồm 43 câu được soạn thảo qua 2 giai đoạn:

- Giai đoạn thăm dò thử: Được thực hiện với 116 sinh viên để tìm hiểu thái độ của sinh viên đối với nghề dạy học. Sau khi tổng hợp các câu trả lời và bổ sung từ những tài liệu liên quan, thang thái độ chính thức được hình thành.

- Giai đoạn thu thập dữ liệu: Số liệu được thu thập với 299 sinh viên tham gia gồm các ngành tự nhiên, xã hội, ngoại ngữ và ngành khác. So với tổng số sinh viên năm cuối chính quy khoảng 1200 thì đây là mẫu có thể đại diện cho dân số.

3. Kết quả nghiên cứu

Hệ số tin cậy thang đo thái độ: 0,882. Độ phân cách của thang đo thể hiện qua bảng 2 sau đây:

Bảng 2. Độ phân cách (ĐPC) của thang đo thái độ

Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC
1	0,350	11	0,309	21	0,392	31	0,526	41	0,509
2	0,366	12	0,299	22	0,383	32	0,479	42	0,474
3	0,365	13	0,337	23	0,392	33	0,547	43	0,438
4	0,361	14	0,395	24	0,474	34	0,506		
5	0,402	15	0,337	25	0,310	35	0,540		
6	0,361	16	0,433	26	0,464	36	0,490		
7	0,262	17	0,433	27	0,415	37	0,547		
8	0,202	18	0,448	28	0,381	38	0,555		
9	0,265	19	0,408	29	0,470	39	0,497		
10	0,314	20	0,394	30	0,512	40	0,504		

Bảng 2 cho thấy:

- Những câu có độ phân cách tốt: 5, 16, 17, 18, 19, 24, 26, 27, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42 và 43

- Những câu có độ phân cách khá: 1, 2, 3, 4, 6, 10, 11, 13, 14, 15, 20, 21, 22,

23, 25 và 28

- Câu có độ phân cách trung bình: 7, 8, 9 và 12.

3.1. Kết quả chung về thái độ

Thái độ của sinh viên đối với nghề dạy học được thể hiện ở bảng 3 sau đây:

Bảng 3. Kết quả chung về thái độ của sinh viên năm cuối trường ĐHSPTP HCM

Nội dung	TB	ĐLTC	Thứ bậc
Dạy học là một trong những nghề cần thiết nhất	4,26	1,00	1
Dạy học là nghề phát triển trí tuệ	4,06	0,97	2
Giáo viên là người hình thành nhân cách cho người học	4,02	1,04	3
Dạy học là nghề tăng cường khả năng của con người để đáp ứng với nhu cầu xã hội và kỹ thuật	3,97	0,96	4
Dạy học là phương tiện tốt nhất để phục vụ con người	3,83	0,99	5

Có quá nhiều giáo viên làm thêm	3,76	1,02	6
Dạy học là nghề có cơ hội tốt nhất để phát triển công dân	3,69	1,15	7
Dạy học là nghề có ảnh hưởng trên đất nước nhiều hơn so với những nghề khác	3,67	1,03	8
Tiếp xúc với trẻ làm cho giáo viên trẻ trung, vui tươi và tích cực	3,54	1,18	9
Có nhiều giáo viên không hứng thú với bộ môn họ giảng dạy	3,43	0,98	10
Dạy học là nghề cần trí tuệ so với hầu hết các nghề khác	3,41	1,12	11
Dạy học tạo cơ hội cho giáo viên thể hiện bản thân	3,33	1,19	12
Tôi nghĩ rằng dạy học là một nghề thú vị nhất	3,30	1,15	13
Dạy học làm phát triển năng lực lãnh đạo	3,29	0,98	14
Kinh nghiệm giảng dạy có giá trị mở đến một vị thế xã hội lớn lao hơn	3,24	1,05	15
Hầu hết các giáo viên đều có ý đề cao tầm quan trọng của mình	3,04	1,05	16
Giáo viên là người quyết định tiêu chuẩn đạo đức của một quốc gia	3,02	1,05	17
Giáo viên dựa quá nhiều vào giáo trình	2,97	1,10	18
Tầm quan trọng của nghề dạy học được đánh giá quá cao	2,86	1,08	19
Giáo viên là những nhà lãnh đạo đất nước	2,78	1,03	20
Giáo viên không cần phải quá nghiêm túc	2,78	1,29	21
Người học sẽ học nhiều hơn khi giáo viên bám sát giáo trình	2,43	1,02	22
Nữ giới sử dụng nghề dạy học như là một bước chuẩn bị cho việc lập gia đình	2,38	1,05	23
Nghề dạy học là nghề lạc hậu 20 năm so với phương pháp	2,32	1,13	24
Giáo viên là người quá chịu đựng và nhàm chán	2,25	1,03	25
Dạy học là nghề mau già	2,21	1,15	26
Dạy học là nghề đơn điệu	2,16	0,97	27
Dạy học chỉ là phương tiện kiếm sống	2,12	1,03	28
Dạy học chỉ là công việc bình thường	2,12	1,08	29
Dạy học là một nghề nhàm chán	2,09	0,87	30
Một cách tổng quát, dạy học là nghề trung trung thực và không thể tin tưởng được	2,06	1,06	31

Hầu hết giáo viên chỉ suy nghĩ một chiều	2,05	0,98	32
Giáo viên phát triển thái độ hoài nghi đối với cuộc sống	2,04	1,02	33
Giáo viên dạy giỏi ít được sự ủng hộ của hội đồng giáo dục	2,03	0,93	34
Dạy học hiệu quả nhất là dạy phụ đạo	1,98	0,95	35
Giáo viên là những sinh viên trung bình từ các trường đại học	1,98	0,88	36
Hầu hết giáo viên không quan tâm đến cách ăn mặc, họ trông rất luộm thuộm	1,82	0,84	37
Dạy học là một nghề chỉ cần khả năng tầm thường	1,82	0,80	38
Giáo viên dạy giỏi là những người được tuyển dụng từ các ngành công nghiệp	1,80	0,77	39
Dạy học là nghề dẫn đến sự điên loạn nhiều hơn những nghề khác	1,78	0,97	40
Tôi nghĩ rằng giáo viên chỉ là một loại nhân viên văn phòng	1,77	0,89	41
Giáo viên là những người ích kỉ	1,73	0,88	42
Dạy học là nghề dành cho những người lười biếng	1,55	0,84	43

Bảng 3 cho thấy thái độ của sinh viên đối với nghề dạy học được xếp theo thứ bậc từ cao xuống thấp như sau:

Đánh giá tích cực về nghề dạy học:

- Gồm những thái độ: Dạy học là một trong những nghề cần thiết nhất; dạy học là nghề phát triển trí tuệ; giáo viên là người hình thành nhân cách cho người học; dạy học là nghề tăng cường khả năng của con người để đáp ứng với nhu cầu xã hội và kĩ thuật; dạy học là phương tiện tốt nhất để phục vụ con người; dạy học là nghề có cơ hội tốt nhất để phát triển công dân; dạy học là nghề có ảnh hưởng trên đất nước nhiều hơn so với những nghề khác; tiếp xúc với trẻ làm cho giáo viên trẻ trung, vui tươi và tích cực; dạy học là nghề cần trí tuệ so với hầu hết các nghề khác; dạy học tạo cơ hội cho giáo viên thể hiện bản thân; tôi nghĩ

rằng dạy học là một nghề thú vị nhất; dạy học làm phát triển năng lực lãnh đạo; kinh nghiệm giảng dạy có giá trị mở đến một vị thế xã hội lớn lao hơn; hầu hết các giáo viên đều có ý đề cao tầm quan trọng của mình và giáo viên là người quyết định tiêu chuẩn đạo đức của một quốc gia.

- Vai trò của nghề dạy học đối với việc phục vụ con người, phát triển con người về mặt trí tuệ, nhân cách để đóng góp nguồn nhân lực vào sự phát triển của đất nước. Đặc điểm của nghề dạy học là làm việc bằng trí tuệ, đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn đạo đức của xã hội. Khi tham gia tích cực vào nghề dạy học thì bản thân người dạy cũng được trau dồi về phẩm chất đạo đức, tâm lí và nghề nghiệp. Đồng thời, nghề dạy học cũng tạo nên hứng thú, niềm vui cho

người dạy. Từ những ý kiến trên, giáo viên cần tự khẳng định nghề dạy học có tầm quan trọng cao. Điểm cần lưu ý là những thái độ tích cực này được đánh giá với điểm trung bình 3,02 (thứ bậc 17 trở lên so với 43 thứ bậc của thang đo).

Đánh giá tiêu cực về nghề dạy học:

- Bức xúc về nghề dạy học: Có quá nhiều giáo viên làm thêm, dạy thêm; nhiều giáo viên không hứng thú với bộ môn họ giảng dạy; giáo viên dựa quá nhiều vào giáo trình; người học sẽ được học nhiều hơn khi giáo viên bám sát giáo trình và nữ giới sử dụng nghề dạy học như là một bước chuẩn bị cho việc lập gia đình. Nhiều giáo viên xem việc dạy học ở trường là một chỗ dựa ổn định để làm những công việc khác. Do đó, việc không hứng thú với bộ môn và chỉ dạy qua loa, dựa nhiều vào giáo trình khiến người học không phát huy được tính tích cực học tập. Trong phần này có hai nội dung được đánh giá: “Có quá nhiều giáo viên làm thêm”, với điểm trung bình 3,76 (thứ bậc 6) và “Có nhiều giáo viên không hứng thú với bộ môn họ giảng dạy” với điểm trung bình 3,43 (thứ bậc 10). Có thể nói, hai nội dung này có tác động qua lại lẫn nhau và cũng là một thực tế cần được xem xét đầy đủ hơn. Ngoài ra, chúng ta có thể thấy đánh giá “Người học sẽ học nhiều hơn khi giáo viên bám sát giáo trình” với điểm trung bình thấp 2,43 (thứ bậc 22), cho thấy sinh viên không cho rằng việc giảng dạy thiếu sự đầu tư của giáo viên sẽ đem lại kết quả tốt. Việc “Nữ giới sử dụng nghề dạy học như là một bước chuẩn bị cho việc lập gia đình” được đánh giá với điểm trung bình thấp

2,38 (thứ bậc 23), cho thấy nội dung này không được đánh giá là phổ biến đối với nữ giáo viên.

- Đặc điểm tiêu cực về người trong nghề dạy học: Tầm quan trọng của nghề dạy học được đánh giá quá cao; giáo viên là những nhà lãnh đạo đất nước; giáo viên không cần phải quá nghiêm túc; nghề dạy học là nghề lạc hậu 20 năm so với phương pháp; giáo viên là những sinh viên trung bình từ các trường đại học; dạy học là một nghề chỉ cần khả năng tầm thường; giáo viên dạy giỏi là những người được tuyển dụng từ các ngành công nghiệp; tôi nghĩ rằng giáo viên chỉ là một loại nhân viên văn phòng; giáo viên là những người ích kỉ và dạy học là nghề dành cho những người lười biếng.

- Đặc điểm tâm lí tiêu cực của nghề dạy học: Giáo viên là người quá chịu đựng và nhàm chán; dạy học là nghề mau già; dạy học là nghề đơn điệu; dạy học chỉ là phương tiện kiếm sống; dạy học chỉ là công việc bình thường; dạy học là một nghề nhàm chán; một cách tổng quát, dạy học là nghề không trung thực và không thể tin tưởng được; hầu hết giáo viên chỉ suy nghĩ một chiều; giáo viên phát triển thái độ hoài nghi đối với cuộc sống; giáo viên dạy giỏi ít được sự ủng hộ của hội đồng giáo dục; dạy học hiệu quả nhất là dạy phụ đạo; hầu hết giáo viên không quan tâm đến cách ăn mặc. Họ trông rất luộm thuộm và dạy học là nghề dẫn đến sự điên loạn nhiều hơn những nghề khác.

Thái độ tiêu cực đối với đặc điểm nghề dạy học là đối nghịch với những đặc điểm tích cực của nghề. Điểm cần

lưu ý ở đây là cách đánh giá các đặc điểm tiêu cực này có điểm trung bình thấp hơn nhiều so với các đặc điểm tích cực. Nói cách khác, thái độ của sinh viên đối với nghề dạy học là tích cực vì “khi một người có thái độ tiêu cực với đặc điểm tiêu cực có nghĩa là người đó có thái độ tích cực với đặc điểm đó”.

Tóm lại, bảng 3 cho thấy thái độ của sinh viên đối với nghề dạy học là tích cực. Điều này có thể là do sinh viên có thái độ tích cực với nghề dạy học nên mới vào Trường Đại học Sư phạm và cũng có thể do nhà trường có chương trình đào tạo đạt hiệu quả tốt, làm cho

sinh viên có thái độ tích cực hơn với nghề nghiệp mình đã chọn.

3.2. Kết quả so sánh cách đánh giá về thái độ của các tham số nghiên cứu

Để thuận tiện cho việc so sánh cách đánh giá về thái độ của các tham số nghiên cứu, nội dung thang thái độ được phân tích thành các yếu tố bằng phương pháp phân tích yếu tố. Kết quả phân tích này gồm có 4 yếu tố. Căn cứ vào những yếu tố này, các tham số nghiên cứu được so sánh như sau:

i) So sánh cách đánh giá về thái độ theo tham số giới tính (xem bảng 4)

Bảng 4. So sánh cách đánh giá về thái độ theo tham số giới tính

Yếu tố	Giới tính				F df=1	P
	Nam		Nữ			
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Đặc điểm tiêu cực về nghề dạy học	2,28	0,78	1,88	0,55	23,47	0,000
Vai trò của nghề dạy học trong xã hội	3,46	0,73	3,60	0,55	3,39	0,066
Vấn đề của nghề dạy học	2,32	0,68	2,01	0,53	16,66	0,000
Bất cập của nghề dạy học	3,25	0,74	3,10	0,61	2,78	0,096

Bảng 4 cho thấy giữa nam và nữ sinh viên có sự khác biệt ý nghĩa thống kê ở 2 yếu tố là “Đặc điểm tiêu cực về nghề dạy học” và “Vấn đề của nghề dạy học”. Nam sinh viên đánh giá cao hơn nữ sinh viên. Còn hai yếu tố “Vai trò của

nghề dạy học trong xã hội” và “Bất cập của nghề dạy học” thì sự đánh giá giữa nam và nữ sinh viên không có sự khác biệt về ý nghĩa thống kê.

ii) So sánh cách đánh giá về thái độ theo tham số hộ khẩu (xem bảng 5)

Bảng 5. So sánh cách đánh giá về thái độ theo tham số hộ khẩu

Yếu tố	Hộ khẩu				F df=1	P
	Thành phố		Tỉnh			
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Đặc điểm tiêu cực về nghề dạy học	1,95	0,61	2,20	0,82	5,75	0,017
Vai trò của nghề dạy học trong xã hội	3,55	0,63	3,59	0,45	0,15	0,690
Vấn đề của nghề dạy học	2,06	0,53	2,30	0,83	6,03	0,015
Bất cập của nghề dạy học	3,14	0,63	3,19	0,76	0,26	0,611

Bảng 5 cho thấy, hai yếu tố “Đặc điểm tiêu cực về nghề dạy học” và “Vấn đề của nghề dạy học” được đánh giá giữa sinh viên ở thành phố và ở tỉnh có sự khác biệt ý nghĩa thống kê. Sinh viên ở tỉnh đánh giá cao hơn sinh viên ở thành phố. Hai yếu tố còn lại “Vai trò của nghề

dạy học trong xã hội” và “Bất cập của nghề dạy học” được đánh giá giữa nam và nữ sinh viên không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê.

iii) So sánh cách đánh giá về thái độ theo tham số ngành học (xem bảng 6)

Bảng 6. So sánh cách đánh giá về thái độ theo tham số ngành học

Yếu tố	Ngành học								F df=3	P
	Tự nhiên		Xã hội		Ngoại ngữ		Ngành khác			
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Đặc điểm tiêu cực về nghề dạy học	2,09	0,65	1,75	0,48	2,08	0,73	2,06	0,67	5,01	0,002
Vai trò của nghề dạy học trong xã hội	3,51	0,64	3,62	0,58	3,54	0,64	3,66	0,44	0,73	0,532
Vấn đề của nghề dạy học	2,18	0,57	2,00	0,52	2,03	0,62	2,26	0,70	2,45	0,064
Bất cập của nghề dạy học	3,11	0,67	3,07	0,58	3,16	0,68	3,48	0,66	2,79	0,041

Bảng 6 cho thấy có hai yếu tố được sinh viên các ngành học đánh giá có sự khác biệt ý nghĩa thống kê là “Đặc điểm tiêu cực về nghề dạy học” và “Bất cập của nghề dạy học”. Ở yếu tố đầu tiên, sinh viên ngành tự nhiên đánh giá cao nhất, kế đến là sinh viên ngành ngoại ngữ, tiếp theo là sinh viên các ngành khác; sau cùng là sinh viên ngành xã hội. Về yếu tố thứ hai thì sinh viên các ngành khác đánh giá cao nhất, kế đến là ngành ngoại ngữ, tiếp theo là tự nhiên và sau cùng là ngành xã hội. Còn hai yếu tố “Vai trò của nghề dạy học trong xã hội” và “Vấn đề của nghề dạy học” được đánh giá giữa sinh viên các ngành không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê.

4. Kết luận

Có thể nói, thang thái độ dùng trong nghiên cứu này có tính giá trị cao. Vì các kết quả đều cho thấy thái độ tích cực của sinh viên Trường ĐHSPTPHCM cho dù các loại câu hỏi ở dạng đối cực với nhau. Kết quả khảo sát cũng cho thấy sinh viên của Trường luôn có thái độ tích cực đối với nghề dạy học, luôn phấn đấu rèn luyện để đạt được những phẩm chất tâm lý tích cực của người giáo viên, đồng thời luôn mong muốn thể hiện tốt vai trò của mình đối với xã hội.

5. Kiến nghị

Để đào tạo được đội ngũ giáo viên giỏi kế thừa, ngoài việc Nhà nước có chính sách thu hút những học sinh giỏi vào trường sư phạm, thì các trường cần

chuẩn bị lực lượng giảng viên yêu nghề và giỏi chuyên môn.

Thế hệ giáo viên kế cận cần có những phẩm chất tâm lý và đạo đức nghề nghiệp để tiếp tục đào tạo những nhà giáo

trương lai, đáp ứng được các yêu cầu của xã hội.

Nhà nước cần quan tâm hơn về đời sống vật chất của giáo viên để họ có thể toàn tâm toàn ý với nhiệm vụ được giao.

Ghi chú: Bài viết này được trích từ kết quả nghiên cứu đề tài “Nhận thức và thái độ của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đối với nghề dạy học”. Mã số: CS 2011.19.36.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ph.N. Gônôbôlin (1979), *Những phẩm chất tâm lý của người giáo viên*, Nxb Giáo dục.
2. Ajzen, I. (2001), *Nature and operation of attitudes*, Annual Review of Psychology, 52: 27-58.
3. Kenneth T. Henson & Ben F. Eller (1999), *Educational Psychology for Effective Teaching*, Belmont, CA: Wadsworth Publishing Company.
4. Nicky Hayes (1996), *Principles of Social Psychology*, UK: Erlbaum Taylor & Francis Psychology Press Publishers, pp. 91-92.
5. Petty, R. E., Wegener, T. T., & Fabrigar, L. R. (1997), *Attitudes and attitude change*, Annual Review of Psychology, 48: 609-647.
6. <http://www.minedu.govt.nz/schools/PerformanceManagement:Professional Standards: Criteria For Quality Teaching>.
7. <http://www.tda.gov.uk/standards: Professional Standards for Teachers - Qualified Teacher Status>.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 08-01-2012; ngày chấp nhận đăng: 08-02-2012)